

Bắc Giang, ngày 21 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế công tác học sinh Trường Trung học
phổ thông Thân Nhân Trung**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THÂN NHÂN TRUNG

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông được ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy tắc ứng xử của trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ-THPTTNT ngày 04 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường THPT Thân Nhân Trung;

Căn cứ Quyết định số 963/QĐ-THPTTNT ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường đại học Nông - Lâm Bắc Giang quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung trực thuộc trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác học sinh Trường THPT Thân Nhân Trung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

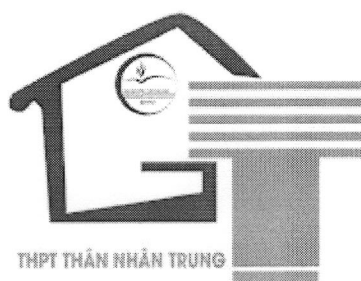
Nơi nhận: ✓

- Như điều 3 (để t/h);
- Website trường;
- Lưu: VP.



TS. Diêm Đăng Huân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRƯỜNG THPT THÂN NHÂN TRUNG



QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH

Năm học 2019 - 2020

MỤC LỤC

Tên đề mục	Trang
Quyết định của Hiệu trưởng Trường THPT Thân Nhân Trung về việc ban hành quy chế công tác học sinh	
Lời nói đầu	1
<i>Phần I: Hướng dẫn thực hiện quy chế học sinh Trường THPT Thân Nhân Trung</i>	2
<i>Chương I: Những quy định chung</i>	2
<i>Chương II: Quyền và nhiệm vụ của học sinh</i>	2
<i>Chương III: Hệ thống tổ chức, quản lý học sinh</i>	4
<i>Chương IV: Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh</i>	6
<i>Chương V: Đánh giá, xếp loại học tập học sinh</i>	8
<i>Chương VI: Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại học sinh</i>	10
<i>Chương VII: Khen thưởng và kỷ luật học sinh</i>	11
<i>Chương VIII: Chế độ chính sách đối với học sinh</i>	14
<i>Phần II: Phụ lục nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật</i>	16

QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH TRƯỜNG THPT THÂN NHÂN TRUNG

(Ban hành kèm Quyết định số: 03/QĐ-THPTTNT ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường THPT Thân Nhân Trung)

LỜI NÓI ĐẦU

Công tác học sinh phổ thông nhằm hướng vào mục tiêu đào tạo chung của nhà trường là hình thành nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đào tạo những người lao động tự chủ, sáng tạo có kỷ luật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, yêu CNXH, sống lành mạnh, có kiến thức văn hoá, khoa học công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp; có khả năng góp phần có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thích ứng và chủ động hội nhập trong thời đại công nghiệp 4.0.

Công tác học sinh là nhiệm vụ chung của mọi thành viên trong nhà trường, trong đó bản thân học sinh cần thấy rõ trách nhiệm của chính mình trong việc tự quản lý; các thầy cô giáo, cán bộ công chức viên chức và nhân viên Nhà trường là người trực tiếp hướng dẫn giúp đỡ học sinh trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện.

Quy chế này được soạn thảo dựa trên các cơ sở sau:

- Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, đoàn thể trong trường;
- Tình hình thực tế của nhà trường.

Mục đích quy định này nhằm xác lập trật tự trong công tác quản lý học sinh trường THPT Thân Nhân Trung, xác định rõ trách nhiệm của học sinh và các đơn vị đoàn thể trong trường tạo ra sự hợp tác hỗ trợ nhau giúp học sinh phấn đấu vươn lên học tập tốt, rèn luyện tốt.

Phần I

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ HỌC SINH THPT

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này sử dụng để đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách có liên quan đến học sinh.
2. Quy định này áp dụng cho học sinh tại Trường THPT Thân Nhân Trung.

Điều 2. Mục đích, ý nghĩa và nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Quy định này nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của công dân, thích ứng và chủ động hội nhập Quốc tế;
2. Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm, học lực học sinh phải bảo đảm nguyên tắc khách quan, chính xác, công bằng, công khai, đúng chất lượng; cần chú ý đến tác động qua lại giữa hạnh kiểm và học lực để đánh giá, xếp loại.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỌC SINH

Điều 3. Quyền của học sinh

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.
2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền học chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 37 - Điều lệ trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học.
3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống;

4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt;

5. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật;

6. Được tiếp nhận vào ký túc xá theo quy định của trường và theo quy định tại Quy chế công tác HSSV nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7. Học sinh đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, học bạ, hồ sơ học sinh, các giấy tờ có liên quan khác và giải quyết các thủ tục hành chính theo các quy định hiện hành.

Điều 4. Nhiệm vụ của học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Điều 5. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Làm việc khác; sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; đầu tóc, quần áo phải gọn gàng sạch sẽ, không được nhuộm tóc, hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

5. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội.

Chương III

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HỌC SINH

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng

a) Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường;

b) Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường được quy định tại khoản 3, Điều 20 - Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

c) Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

d) Trình Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong Nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

đ) Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

e) Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

g) Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường;

h) Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

i) Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường;

k) Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Hiệu trưởng

a) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công;

b) Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao;

c) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền;

d) Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ của giáo viên trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung

1. Giáo viên bộ môn có những nhiệm vụ sau đây:

a) Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng;

b) Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương;

c) Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh;

d) Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục;

đ) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh;

e) Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong dạy học và giáo dục học sinh; g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có những nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh;

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng;

c) Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường;

d) Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh;

đ) Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

3. Giáo viên thỉnh giảng cũng phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định trong hợp đồng thỉnh giảng.

4. Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là giáo viên trung học được bồi dưỡng về công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; có nhiệm vụ tổ chức, quản lý các hoạt động của tổ chức Đoàn trong nhà trường.

5. Giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh là giáo viên trung học được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ tư vấn; có nhiệm vụ tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh để giúp các em vượt qua những khó khăn gặp phải trong học tập và sinh hoạt.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

Điều 8. Căn cứ đánh giá, xếp loại hạnh kiểm

1. Căn cứ đánh giá, xếp loại hạnh kiểm:

a) Đánh giá hạnh kiểm của học sinh căn cứ vào biểu hiện cụ thể về thái độ và hành vi đạo đức; ứng xử trong mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên, với gia đình, bạn bè và quan hệ xã hội; ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập; kết quả tham gia lao động, hoạt động tập thể của lớp, của trường và của xã hội; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

b) Kết quả nhận xét các biểu hiện về thái độ, hành vi của học sinh đối với nội dung dạy học môn Giáo dục công dân quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Xếp loại hạnh kiểm:

Hạnh kiểm được xếp thành 4 loại: Tốt (T), khá (K), trung bình (TB), yếu (Y) sau mỗi học kỳ và cả năm học. Việc xếp loại hạnh kiểm cả năm học chủ yếu căn cứ vào xếp loại hạnh kiểm học kỳ II và sự tiến bộ của học sinh.)

Điều 9. Tiêu chuẩn xếp loại hạnh kiểm

1. Loại tốt:

a) Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh với các hành động tiêu cực, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

b) Luôn kính trọng thầy giáo, cô giáo, người lớn tuổi; thương yêu và giúp đỡ các em nhỏ tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết, được các bạn tin yêu;

c) Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn; chăm lo giúp đỡ gia đình;

d) Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, có ý thức vươn lên, trung thực trong cuộc sống, trong học tập;

đ) Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

e) Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, các hoạt động do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

g) Có thái độ và hành vi đúng đắn trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống theo nội dung môn Giáo dục công dân.

2. Loại khá:

Thực hiện được những quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng chưa đạt đến mức độ của loại tốt; còn có thiếu sót nhưng kịp thời sửa chữa sau khi thầy giáo, cô giáo và các bạn góp ý.

3. Loại trung bình:

Có một số khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng mức độ chưa nghiêm trọng; sau khi được nhắc nhở, giáo dục đã tiếp thu, sửa chữa nhưng tiến bộ còn chậm.

4. Loại yếu:

Chưa đạt tiêu chuẩn xếp loại trung bình hoặc có một trong các khuyết điểm sau đây:

a) Có sai phạm với tính chất nghiêm trọng hoặc lặp lại nhiều lần trong việc thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều này, được giáo dục nhưng chưa sửa chữa;

b) Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của giáo viên, nhân viên nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn hoặc của người khác;

c) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi;

d) Đánh nhau, gây rối trật tự, trị an trong nhà trường hoặc ngoài xã hội; vi phạm an toàn giao thông; gây thiệt hại tài sản công, tài sản của người khác.

Chương V

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC LỰC

Điều 10. Căn cứ đánh giá, xếp loại học lực

1. Căn cứ đánh giá, xếp loại học lực:

a) Mức độ hoàn thành chương trình các môn học và hoạt động giáo dục trong Kế hoạch giáo dục cấp THPT;

b) Kết quả đạt được của các bài kiểm tra.

2. Học lực được xếp thành 5 loại: Giỏi (G), khá (K), trung bình (TB), yếu (Y), kém (Kém).

Điều 11. Tiêu chuẩn xếp loại học kỳ và xếp loại cả năm về học tập

** Đối với cá nhân:*

1. Loại giỏi, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 8,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 8,0 trở lên; riêng đối với học sinh lớp chuyên của trường THPT chuyên phải thêm điều kiện điểm trung bình môn chuyên từ 8,0 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 6,5;

c) Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

2. Loại khá, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 6,5 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 6,5 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 5,0;

c) Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

3. Loại trung bình, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 5,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 5,0 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 3,5;

c) Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

4. Loại yếu: Điểm trung bình các môn học từ 3,5 trở lên, không có môn học nào điểm trung bình dưới 2,0.

5. Loại kém: Các trường hợp còn lại.

6. Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức của từng loại quy định tại các Khoản 1, 2 điều này nhưng do kết quả của một môn học nào đó thấp hơn mức quy định cho loại đó nên học lực bị xếp thấp xuống thì được điều chỉnh như sau:

a) Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức loại G nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Tb thì được điều chỉnh xếp loại K.

b) Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức loại G nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

c) Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức loại K nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

d) Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức loại K nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Kém thì được điều chỉnh xếp loại Y.

*** Đối với tập thể:**

- Danh hiệu tập thể lớp gồm 2 loại: Lớp học sinh Tiên tiến và Lớp học sinh Xuất sắc.

- Danh hiệu Lớp học sinh Tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 50% học sinh đạt danh hiệu học sinh Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu học sinh Giỏi trở lên;

+ Không có cá nhân xếp loại Học lực kém hoặc Hạnh kiểm kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

- Danh hiệu Lớp học sinh Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp học sinh Tiên tiến và có từ 20% học sinh đạt danh hiệu học sinh Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu học sinh Xuất sắc.

Điều 12. Đánh giá học sinh khuyết tật

1. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính.

2. Học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THPT được đánh giá, xếp loại theo các quy định như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập.

3. Học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THPT được đánh giá dựa trên sự nỗ lực, tiến bộ của học sinh và không xếp loại đối tượng này.

Chương VI

SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Điều 13. Xét cho lên lớp hoặc không được lên lớp

1. Học sinh có đủ các điều kiện dưới đây thì được lên lớp:

a) Hạnh kiểm và học lực từ trung bình trở lên;

b) Nghỉ không quá 45 buổi học trong một năm học (nghỉ có phép hoặc không phép, nghỉ liên tục hoặc nghỉ nhiều lần cộng lại).

2. Học sinh thuộc 1 trong các trường hợp dưới đây thì không được lên lớp:

a) Nghỉ quá 45 buổi học trong năm học (nghỉ có phép hoặc không phép, nghỉ liên tục hoặc nghỉ nhiều lần cộng lại);

b) Học lực cả năm loại kém hoặc học lực và hạnh kiểm cả năm loại yếu;

c) Sau khi đã được kiểm tra lại một số môn học có điểm trung bình dưới 5,0 để xếp loại lại học lực cả năm nhưng vẫn không đạt loại trung bình;

d) Hạnh kiểm cả năm xếp loại yếu, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện trong kỳ nghỉ hè nên vẫn không được xếp loại lại về hạnh kiểm.

Điều 14. Kiểm tra lại các môn học

Học sinh xếp loại hạnh kiểm cả năm học từ trung bình trở lên nhưng học lực cả năm học xếp loại yếu, được chọn một số môn học trong các môn học có điểm trung bình cả năm học dưới 5,0 hoặc có kết quả xếp loại CD để kiểm tra lại. Kết quả kiểm tra lại được lấy thay thế cho kết quả xếp loại cả năm học của môn học đó để tính lại điểm trung bình các môn cả năm học và xếp loại lại về học lực; nếu đạt loại trung bình thì được lên lớp.

Điều 15. Rèn luyện hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè

Học sinh xếp loại học lực cả năm từ trung bình trở lên nhưng hạnh kiểm cả năm học xếp loại yếu thì phải rèn luyện thêm hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, hình thức rèn luyện do hiệu trưởng quy định. Nhiệm vụ rèn luyện trong kỳ nghỉ hè được thông báo đến chính quyền, đoàn thể xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) nơi học sinh cư trú. Cuối kỳ nghỉ hè, nếu được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận đã hoàn thành nhiệm vụ thì giáo viên chủ nhiệm đề nghị hiệu trưởng cho xếp loại lại về hạnh kiểm; nếu đạt loại trung bình thì được lên lớp.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 16. Xét công nhận học sinh giỏi, học sinh tiên tiến

1. Công nhận đạt danh hiệu học sinh giỏi học kỳ hoặc cả năm học, nếu đạt hạnh kiểm loại tốt và học lực loại giỏi.
2. Công nhận đạt danh hiệu học sinh tiên tiến học kỳ hoặc cả năm học, nếu đạt hạnh kiểm từ loại khá trở lên và học lực từ loại khá trở lên.

Điều 17. Các mức độ và hình thức khen thưởng

1. Khen trước lớp: Do giáo viên chủ nhiệm khen những học sinh có biểu hiện tốt về hành vi đạo đức, về học tập, rèn luyện và các hoạt động văn thể, hoạt động xã hội.
2. Khen trước toàn trường: Hiệu trưởng tặng giấy khen và tiền thưởng cho các học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, tiên tiến và tập thể lớp tiên tiến, xuất sắc.
3. Khen thưởng đặc biệt: Khen thưởng cho các cá nhân và tập thể đạt giải thưởng cấp tỉnh, toàn quốc trong các kỳ thi tuyển văn hóa, kỹ thuật, văn nghệ, thể dục thể thao hoặc có những thành tích đặc biệt.

Điều 18. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cho học sinh các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.
2. Thủ tục xét khen thưởng:
 - a) Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của học sinh, giáo viên chủ nhiệm chỉ đạo các lớp tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị lên BGH Nhà trường xem xét;
 - b) BGH tổ chức họp, xét và đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật HS của trường xét duyệt;
 - c) Căn cứ vào đề nghị của BGH, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh của trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh.

Điều 19. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Học sinh có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:
 - a) Khiển trách: áp dụng đối với học sinh có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với học sinh đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập một năm học: áp dụng đối với những học sinh đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh không được làm;

d) Buộc thôi học: áp dụng đối với học sinh đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

2. Hình thức kỷ luật của học sinh phải được ghi vào hồ sơ học sinh. Trường hợp học sinh bị kỷ luật mức đình chỉ học tập một năm học và buộc thôi học, nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình học sinh biết để quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 20. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

a) Học sinh có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Giáo viên chủ nhiệm chủ trì họp với tập thể lớp học sinh, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên Hội đồng kỷ luật;

c) Ban Giám hiệu xem xét, đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường;

d) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật nhà trường tổ chức họp để xét kỷ luật, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của học sinh:

a) Bản tự kiểm điểm của học sinh có khuyết điểm (trong trường hợp học sinh có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh có hành vi vi phạm;

c) Ý kiến của Ban Giám hiệu;

d) Các tài liệu có liên quan.

Trong trường hợp có đủ chứng cứ học sinh vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế; Thường trực Hội đồng lập hồ sơ trình Hiệu trưởng quyết định hình thức xử lý.

Điều 21. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với trường hợp bị khiển trách: sau 3 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu học sinh không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của học sinh kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

2. Đối với trường hợp bị cảnh cáo: sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu học sinh không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của học sinh kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập cho về địa phương: khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh phải xuất trình chứng nhận của địa phương xã, phường, thị trấn nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian học sinh bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 22. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật HS để theo dõi công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với HS trong trường.

a) Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng nhà trường do Hiệu trưởng uỷ quyền;

b) Thường trực Hội đồng: là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh;

c) Các uỷ viên: Bí thư chi bộ; Chủ tịch Công Đoàn; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng, GVCN.

Hội đồng có thể mời đại diện Hội cha mẹ học sinh, đại diện lớp học sinh (lớp trưởng hoặc bí thư chi đoàn) và giáo viên chủ nhiệm lớp của những lớp có học sinh được khen thưởng hoặc kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật:

a) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

b) Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các tập thể Lớp, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật tiến hành xét danh sách cá nhân học sinh và tập

thể Lớp có thành tích, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên khen thưởng; xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật;

c) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh mỗi tháng họp một lần. Khi cần thiết, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật có thể họp các phiên bất thường.

Điều 23. Quyền khiếu nại về thi đua, khen thưởng

Cá nhân và tập thể học sinh nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng; nếu cấp trường đã xem xét lại mà chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Điều 24. Học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT), Học bổng chính sách (HBCS) và các chế độ khác

a) Đối tượng và phạm vi áp dụng chế độ HBKKHT

HBKKHT được cấp trên cơ sở kết quả học tập rèn luyện của học sinh THPT nhằm khuyến khích học sinh học tập và rèn luyện đạt kết quả tốt.

b) Tiêu chuẩn xét học bổng khuyến khích học tập.

- Học bổng khuyến khích học tập dành cho học sinh đạt danh hiệu học sinh Xuất sắc.

- Căn cứ vào học lực, hạnh kiểm theo tháng, theo kỳ, cả năm và các điều kiện kèm theo, cụ thể như sau:

Học lực	Hạnh kiểm	Điều kiện phụ
Giỏi	Tốt	- Có thành tích trong các cuộc thi học sinh giỏi, thi sáng tạo, thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ,.... cấp trường, cấp huyện, cấp thành phố, quốc gia, quốc tế. - Tích cực tham gia và có đóng góp thành tích cho nhà trường trong các hoạt động văn nghệ, thể thao, Đoàn hội... - Không bị kỷ luật từ mức độ khiển trách trở lên.

Quỹ học bổng của nhà trường bao gồm học bổng chính sách và HBKKHT. Sau khi đã xác định được học bổng chính sách phần còn lại trong quỹ học bổng được dành cho HBKKHT. Hiệu trưởng căn cứ vào học lực, hạnh kiểm và các điều kiện phụ để xét cấp học bổng cho học sinh theo thứ tự từ điểm cao trở xuống cho đến khi hết số suất học bổng đã xác định của trường.

Trong trường hợp số lượng học sinh xuất sắc vượt quá số suất học bổng cho phép, hoặc các trường hợp đặc biệt khác thì Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra quyết định cuối cùng.

c) Mức học bổng khuyến khích học tập.

HBKKHT được cấp 09 tháng/năm.

d) Đối tượng và phạm vi áp dụng chế độ học bổng chính sách (HBCS) và các chế độ khác

Theo thông tư quy định của Nhà nước

d) Các chế độ khác: Áp dụng theo Thông tư liên tịch Số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009.

e) Nguồn kinh phí cấp học bổng được trích từ thu học phí của học sinh, với mức chi không quá 8%.

Phần II
PHỤ LỤC NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT
(Áp dụng cho học sinh Trường THPT Thân Nhân Trung)

TT	Nội dung vi phạm	Số đơn vị vi phạm/hình thức kỷ luật						Đơn vị tính	Ghi chú
		K/tr trước lớp	CC trước lớp	CC trước Trường	CC trường	Đ/chỉ HT 2 kỳ	Buộc thôi học		
1	Nghỉ học không phép	15 tiết	16-20	21-50	51-90	91-100	100 >	Tiết/tháng	
2	Đến muộn giờ học	4	5 - 7	8 - 10				Lần/tháng	
3	Không học bài, chuẩn bị bài	4	5 - 7	8 - 10				Lần/tháng	
4	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học và tự học, sử dụng điện thoại trong giờ học	4	5 - 7	8 - 10				Lần/tháng	
5	Hút thuốc lá trong lớp học	1	2	3					Cấm HS không được hút thuốc lá
6	Mang tài liệu vào phòng thi, ném tài liệu vào phòng thi	1	2	3	4	5		Lần/khóa	
7	Đi thi hộ hoặc nhờ người đi thi hộ, đưa đề thi ra ngoài					1	2	Lần/khóa	
8	Đến lớp trong tình trạng say rượu bia		1	2	3	4	5	Lần/khóa	

9	Tổ chức, uống rượu bia trong KTX	1	2	3	4	5	6	Lần/ khóa	
10	Đưa người ngoài Trường vào KTX khi chưa được phép	1	2	3	4	5	6	Lần/ khóa	
11	Đưa người ngoài ngủ qua đêm trong KTX khi chưa được phép.		1	2	3	4	5	Lần/ khóa	
12	Đưa người ngoài vào gây sự đánh nhau làm mất an ninh - trật tự trong trường					1	2	Lần/ khóa	
13	Tổ chức đánh nhau gây mất trật tự công cộng					1	2	Lần/ khóa	
14	Gây gổ đánh nhau, cãi chửi nhau, gây mất trật tự công cộng			1	2	3	4	Lần/ khóa	
15	Gây thương tích cho người khác					1	2		Tuỳ vào mức độ giám định, nặng xử lý theo pháp luật
16	Gây ồn ào làm ảnh hưởng đến học tập, sinh hoạt của người khác	1	2	3	4			Lần/ khóa	
17	Trèo tường rào xâm nhập trái phép các khu công cộng		1	2	3			Lần/ khóa	
18	Cho mượn hoặc mượn thẻ HS		1	2	3			Lần/ khóa	

19	Chống đối người thi hành công vụ			1	2			Lần/ khóa	Tái phạm xử lý theo mục 39
20	Đánh bạc dưới mọi hình thức		1	2	3	4	5		
21	Vi phạm quy định sử dụng điện nước.		1	2	3			Lần/ khóa	
22	Vi phạm quy định vệ sinh – môi trường trong KTX và nơi công cộng	1	2	3	4			Lần/ khóa	
23	Phao tin đồn nhảm, tham gia tuyên truyền mê tín dị đoan dưới mọi hình thức			1	2	3	4	Lần / khóa	
24	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết tờ đơn, áp phích và hoạt động truyền giáo trái phép dưới mọi hình thức					1	2	Lần/ khóa	
25	Tàng trữ, sử dụng, truy cập, phát tán văn hoá phẩm đồi trụy dưới mọi hình thức			1	2	3	4	Lần/ khóa	Tuỳ mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học ngay lần đầu vi phạm
26	Buôn bán, vận chuyển ma túy						1	Lần/ khóa	
27	Sử dụng ma túy					1	2	Lần/ khóa	

28	Chứa chấp môi giới mại dâm dưới mọi hình thức						1	Lần/ khóa	Mức độ nặng xử lý theo pháp luật
29	Hoạt động mại dâm					1	2	Lần/ khóa	
30	Trộm cắp, cướp giật, cưỡng đoạt tài sản người khác								Tuỳ mức độ xử lý từ cảnh cáo trường đến buộc thôi học ngay lần đầu vi phạm
31	Chứa chấp, tiêu thụ tài sản lấy cắp				1	2	3		Tuỳ mức độ xử lý từ cảnh cáo trường đến buộc thôi học
32	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ, hàng cấm.					1	2	Lần/ khóa	Mức độ nặng xử lý theo pháp luật
33	Làm hư hỏng, mất mát tài sản của Nhà trường								Tuỳ mức độ vi phạm xử lý từ KT đến buộc thôi học, bồi thường thiệt hại
34	Có lời nói thiếu văn hoá, vô lễ với thầy cô giáo và CBVC nhà trường				1	2	3	Lần/ khóa	
35	Tổ chức gây gổ đánh nhau gây thương tích					1	2	Lần/ khóa	
36	Gây gổ đánh nhau		1	2	3			Lần/ khóa	

37	Tham gia vào các tổ chức phản động, làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia						1	Lần/ khóa	Mức độ nặng xử lý theo pháp luật
38	Các vi phạm đạo đức, lối sống và các quy định bên ngoài có đơn thư văn bản gửi về trường								Tuỳ mức độ vi phạm để xử lý (từ khiển trách đến buộc thôi học)
39	Các tình tiết tăng nặng đối với các lỗi vi phạm: - Vi phạm có hệ thống - Đã bị xử lý kỷ luật nhưng tái phạm - Gây hậu quả nghiêm trọng. - Tổ chức lôi kéo nhiều người tham gia								Hội đồng kỷ luật sẽ xem xét cụ thể để tăng mức kỷ luật
40	Các vi phạm khác	Hội đồng kỷ luật họp đưa ra quyết định tập thể							